

Biểu mẫu 03

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG MẦM NON LÊ THỊ RIÊNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2018 - 2019

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng		Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	10	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường		-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	823,2	2,84
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	248,94	0,86
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	673,6	2,32
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	171,06	0,59
4	Diện tích sân chơi (m ²)		
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	61,8	0,21
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	67,2	0,23
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	114,94	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	10	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	8	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	Máy tính: 17 Máy chiếu: 2 Bảng tương tác: 1	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	0	Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	11	1/lớp
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	1 (đàn organ)	
3	Máy photo	1	

5	Catsset	10	1/lớp
6	Đầu Video/dầu đĩa	6	
7	Thiết bị khác	2 amly, 3 loa	
8	Đồ chơi ngoài trời	18	
9	Bàn ghế đúng quy cách	259 bàn, 450 ghế	
10	Thiết bị khác...		

		Số lượng (m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	11,45	159,61		0,55	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ GDĐT về Điều lệ trường mầm non và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet (ADSL)	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
**	...		

Quận 1, ngày 24 tháng 9 năm 2018

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Trần Thị Thu Thảo